

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MÔ - TỈNH NINH BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tô Văn Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh T Viễn.

Ông Phạm Văn Ký.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phan Văn Đại, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Yên Mô.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị T1, kiểm sát viên.

Ngày 28/11/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình, xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 33/2017/HSST ngày 13/11/2017 đối với bị cáo:

Vũ Quyết T, sinh năm 1956; trú tại: Xóm Đ, thôn H, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; con ông Vũ Văn Hội và bà Phạm Thị B; vợ Vũ Thị D, có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1980, con nhỏ nhất sinh năm 1987; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Người bị hại:

Chị Lưu Thị T1, sinh năm 1986; trú tại xóm 4, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

NHẬN THẤY

Khoảng 07 giờ 15 phút ngày 14/9/2017 Vũ Quyết T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA Drem sơn màu nâu BKS 35M1 - 01962 đi từ nhà ở của mình theo đường quốc lộ 12B rẽ vào cầu Tu mới thuộc xã Y, huyện Y để đi lên thành phố Tam Điệp mua bóng đèn về lắp đặt phục vụ làm nghề thuê ren buổi tối của gia đình. Khoảng 8 giờ cùng ngày khi đi đến xóm 4, xã Y, huyện Y lúc này trời lác đác mưa, T thấy ở bên đường có cửa hàng bán sắt, nhôm, Inox Thành T1 của gia đình chị Lưu Thị T1, sinh năm 1986 đang mở cửa, T điều khiển xe mô tô vào sân dựng xe, tắt máy, đi bộ vào bên trong cửa hàng để trú mưa. Khi vào cửa hàng T quan sát thấy xung quanh vắng vẻ, cửa hàng không có ai trông coi, ở vị trí phía bắc cửa hàng có quầy thanh toán tiền, trên mặt quầy phía trong có một tập tiền 1.110.000 đồng được

buộc bằng sợi dây nịt và 01 chiếc ví giả da màu đỏ KT (20,5 x 12)cm bên trong có số tiền 5.900.000 đồng và 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1; 01 đăng ký xe mô tô BKS 35B1 - 30924; 01 bảo hiểm xe mô tô BKS 35B1 - 30924 và 01 chứng minh nhân dân đều mang tên chị Lưu Thị T1. T nảy sinh ý định trộm cắp tiền và ví nên cúi người sát vào quầy thanh toán, tay trái với lấy chiếc ví và tập tiền đầu vào cặp quần phía sau lưng rồi đi ra khỏi cửa hàng điều khiển xe mô tô về nhà. Khi đến xóm 1, xã M, huyện Y, thấy vắng người nên T dừng xe lấy tập tiền bỏ vào trong túi ni lông đựng quần áo mưa sau đó lấy ví da kiểm tra thì thấy bên trong có nhiều loại tiền mệnh giá 500.000 đồng, 200.000 đồng, 100.000 đồng và giấy tờ của chị Lưu Thị T1. T lấy hết số tiền trong ví bỏ vào túi bạt đựng quần áo mưa để ở giá đèo hàng giữa xe mô tô sau đó T vớt ví bên trong đựng 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1; 01 đăng ký xe mô tô BKS 35B1 - 30924; 01 bảo hiểm xe mô tô BKS 35B1 - 30924 và 01 chứng minh nhân dân của chị T1 ở ven đường rồi điều khiển xe về nhà ở của mình. Khi về đến nhà T đem số tiền lấy được của chị T1 ra đếm được 7.010.000 đồng, rồi cho toàn bộ số tiền vào túi đựng quần áo mưa đầu vào ngăn tủ quần áo của gia đình.

Khoảng 8 giờ 45 phút cùng ngày chị Vũ Thị H, sinh năm 1983 ở xóm 1, xã M đi làm đến xóm 1, xã M thấy ven đường có một chiếc ví giả da kích thước (20,5 x 12) cm bên trong có các giấy tờ của chị T1 đã nhặt đem đến cơ quan cảnh sát điều tra giao nộp.

Ngày 19/9/2017 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mô đã thu giữ tại gia đình Vũ Quyết T 47 tờ tiền có trị giá 7.010.000 đồng gồm: 02 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 11 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng; 27 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng; 04 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng và 103 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng. Ngoài ra còn thu giữ 01 xe mô tô BKS 35M1 - 01962 và 01 chìa khóa xe mô tô BKS 35M1 - 01962; 01 túi đựng quần áo mưa bằng vải bạt màu xanh; 01 áo sơ mi dài tay màu trắng có sọc bi đen; 01 chiếc quần dài bằng vải màu cỏ úa, 01 mũ bảo hiểm có cầm màu đen, trắng; 02 chiếc dép phải - trái bằng da màu nâu là phương tiện, trang phục T sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra, bị can Vũ Quyết T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 36/CT - VKS ngày 13/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô, truy tố Vũ Quyết T ra trước Tòa án nhân dân huyện Yên Mô để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Quyết T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Quyết T từ 6 đến 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo 02 chiếc dép da; 01 mũ bảo hiểm xe mô tô, 01 áo sơ mi dài tay, 01 chiếc quần dài và 01 chiếc túi bạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, phù hợp với các vật chứng, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm và tài sản bị chiếm đoạt nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ 15 phút ngày 14/9/2017 Vũ Quyết T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA Drem sơn màu nâu BKS 35M1 - 01962 đi từ nhà ở của mình theo đường quốc lộ 12B rẽ vào cầu Tu mới thuộc xã Y, huyện Y để đi lên thành phố T mua bóng đèn. Khi đi đến xóm 4, xã Y, huyện Y lúc này trời lác đác mưa, thấy ở bên đường có cửa hàng bán sắt, nhôm, Inox Thành T1 của gia đình chị Lưu Thị T1, sinh năm 1986 đang mở cửa, T điều khiển xe mô tô vào sân dựng xe, tắt máy, đi bộ vào bên trong cửa hàng để trú mưa. Khi vào cửa hàng T quan sát thấy xung quanh vắng vẻ, cửa hàng không có ai trông coi, ở vị trí phía bắc cửa hàng có quầy thanh toán tiền, trên mặt quầy phía trong có một tập tiền được buộc bằng sợi dây nịt và 01 chiếc ví giả da màu đỏ, T đã lén lút lấy trộm 01 tập tiền 1.110.000 đồng và 01 chiếc ví giả da màu đỏ bên trong ví có số tiền là 5.900.000 đồng, 01 chứng minh thư nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 đăng ký xe mô tô, 01 giấy bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự xe mô tô của chị Lưu Thị T1. Sau đó T về đến xóm 1, xã Mai Sơn thì vứt chiếc ví và các giấy tờ xuống ven đường, cầm số tiền 7.010.000 đồng chiếm đoạt được của chị T1 về nhà cất vào tủ quần áo của gia đình. Như vậy hành vi của bị cáo Vũ Quyết T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và còn gây mất trật tự trị an trên địa bàn, do đó cần xử lý nghiêm minh có như vậy mới có đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội và góp phần phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ hình phạt như: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Từ những căn cứ trên Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có lý lịch rõ ràng, nên không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình là thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Lưu Thị T1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về vật chứng: Đối với 02 chiếc dép, 01 mũ bảo hiểm xe mô tô, 01 áo sơ mi dài tay, 01 chiếc quần dài và 01 chiếc túi bạt cơ quan điều tra đã thu giữ là tài sản của bị cáo nay cần trả lại cho bị cáo.

Về án phí: Bị cáo T bị xử có tội, nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Quyết T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo: Vũ Quyết T 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho UBND xã Y, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình giám sát giáo dục bị cáo Vũ Quyết T trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Vũ Quyết T. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo 02 chiếc dép da màu nâu; 01 mũ bảo hiểm xe mô tô, 01 áo sơ mi dài tay màu trắng có sọc bi đen, 01 chiếc quần vải màu cỏ úa và 01 chiếc túi bạt đựng quần áo mưa. Các vật chứng trên có đặc điểm, tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/11/ 2017 giữa Công an huyện Yên Mô với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Mô.

3. Án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 236/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Vũ Quyết T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Yên Mô;
- CA huyện Yên Mô;
- Bị cáo;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

- *Người bị hại;*
- *Lu hồ sơ.*

Tô Văn Thịnh